

Bản án số: 87/2017/HSST

Ngày 18 - 12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Doãn Thị Vệ và ông Nguyễn Xuân Thịnh

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Bình Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phụng, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 89/2017/TLST - HS ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2017/HSST – QĐ ngày 06 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn M, sinh năm 1973; sinh trú quán: Thôn X, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Dương Thị N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 9 năm 2017 đến nay, “có mặt”.

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1976; sinh trú quán: Thôn X, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức C (đã chết) và bà Dương Thị C; có vợ là Nguyễn Thị H và có 03 con; tiền án: Có 01 tiền án (Tại bản án hình sự sơ thẩm số 119/2014/HSST ngày 11/8/2014, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, đã chấp hành xong án phí ngày 21/10/2014, chấp hành xong thời gian thử thách ngày 11/02/2017); tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 26 tháng 10 năm 2017 đến nay, “có mặt”.

- Người bị hại:

1. Anh Đào Văn T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

2. Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn A, xã N, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

- *Người làm chứng:*

1. Anh La Văn P, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn A, xã N, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

2. Anh Trương Văn D, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn A, xã N, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Trần Văn M và Nguyễn Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 2 giờ 30 phút ngày 19/9/2017, Trần Văn M gọi điện thoại rủ và được Nguyễn Văn N ở cùng thôn đồng ý đi trộm cắp chó. Khi đi, M chuẩn bị dụng cụ gồm: 01 súng bắn điện tự chế, 01 bình ắc quy, 01 cuộn băng dính màu đen, 01 bao tải màu trắng và 01 túi bột ớt rồi đi xe mô tô biển kiểm soát 29S6 - xxxxx đến đón N. N điều khiển xe chở M đi sang khu vực Đ thuộc tỉnh Thái Nguyên sau đó quay về xã N, thị xã P. Khi đi đến thôn T, xã N, N và M nhìn thấy 01 con chó màu vàng của gia đình anh Đào Văn T ở thôn T, xã N đang đi ở ven đường bên phải, N điều khiển xe mô tô áp sát con chó (cách khoảng 1m), M ngồi sau dùng súng bắn điện phóng về phía con chó làm con chó bị ngất ngã lăn ra đường, M xuống xe dùng băng dính đen cuộn xung quanh miệng chó, cho vào bao tải và để ở giá đèo hàng phía trước xe mô tô, rồi tiếp tục đi trộm cắp chó. Khi đi đến thôn T, xã N, N và M nhìn thấy 01 một con chó lông màu vàng đen loại chó lai béc giê của gia đình anh Hoàng Văn T1 đang đi ở ven đường bên phải, vẫn bằng thủ đoạn nêu trên cả hai bắt được con chó cho vào bao tải thì bị người dân phát hiện, đuổi bắt. N lái xe chở M cùng hai con chó bỏ chạy về hướng Ủy ban nhân dân xã N thì M bị quần chúng nhân dân bắt giữ quả tang cùng tang vật, N chạy thoát.

Vật chứng thu giữ: 01 con chó ta lông màu vàng trọng lượng 12kg; 01 con chó lai béc giê lông màu vàng đen trọng lượng 23,5kg; 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 29S6 - xxxxx; 01 chiếc bao tải màu trắng; 01 khẩu súng bắn điện loại tự chế làm bằng gỗ, đầu nối với 01 bình ắc quy; 01 cuộn băng dính màu đen; 01 túi nilon bên trong đựng ớt bột; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT.

Tại kết luận định giá tài sản số 46/KLĐG ngày 20/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phúc Yên, kết luận: 01 con chó ta, lông màu vàng, trọng lượng 12kg trị giá 840.000đồng; 01 con chó lai béc giê, lông màu vàng đen, trọng lượng 23,5kg trị giá 1.645.000đồng. Tổng trị giá 2.485.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 89/KSĐT - KT ngày 28 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên đã truy tố Trần Văn M và Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 06 đến 08 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 07 đến 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu FPT của M; tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bao tải màu trắng; 01 khẩu súng bắn điện loại tự chế làm bằng gỗ, đầu nối với 01 bình ắc quy; 01 cuộn băng dính màu đen; 01 túi nilon bên trong đựng ớt bột.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn M và Nguyễn Văn N thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên. Các bị cáo khai nhận, khoảng 03 giờ ngày 19/9/2017 tại xã N, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc, các bị cáo đã lén lút trộm cắp 02 con chó của gia đình anh Hoàng Văn T1 và anh Đào Văn T có tổng trị giá 2.485.000 đồng thì bị bắt quả tang.

[3] Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người bị hại; phù hợp với vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của Trần Văn M và Nguyễn Văn N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, song hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác

được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến phong trào phòng chống các tệ nạn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách N hình sự của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách N hình sự nào, được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ trách N hình sự được quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo. Bị cáo N phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách N hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự là tái phạm; được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách N hình sự được quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, thành khẩn khai báo.

[6] Về nhân thân, tính chất và vai trò phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Trần Văn M là người trực tiếp khởi xướng, chuẩn bị công cụ, phương tiện và thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống cộng đồng ở ngoài xã hội để chấp hành hình phạt tù tại trại giam mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để giúp bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội

Đối với bị cáo Nguyễn Văn N thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm, trước khi phạm tội có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn kết án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù tại Trại giam với mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, giáo dục chung cũng như giúp bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập chỉ bảo đảm cho chi tiêu sinh hoạt hàng ngày nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thị xã Phúc Yên đã trả lại 01 con chó lai béc giê, lông màu vàng đen cho anh Hoàng Văn T1; 01 con chó ta, lông màu vàng cho anh Đào Văn T. Sau khi nhận lại tài sản, anh T1 và anh T không có yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 29S6 – 101.68, tạm giữ của M khi bắt quả tang, M khai là xe của một người không biết tên tuổi, địa chỉ vay tiền của M và để lại chiếc xe cầm cố. Cơ quan điều tra đã tra cứu xác định chiếc xe nêu trên

không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng, tuy nhiên chưa xác định được chủ sở hữu, vì vậy, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với 01 chiếc bao tải màu trắng; 01 khẩu súng bắn điện loại tự chế làm bằng gỗ, đầu nối với 01 bình ắc quy; 01 cuộn băng dính màu đen; 01 túi nilon bên trong đựng ốt bột là cung cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối 01 điện thoại di động FPT của Trần Văn M được sử dụng liên lạc để phạm tội cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Đối với điện thoại di động của Nguyễn Văn N đã sử dụng liên lạc để rủ nhau đi trộm cắp tài sản, do trên đường bỏ chạy N làm rơi mất nên cơ quan điều tra không thu hồi được, vì vậy, không có cơ sở để xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn M 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 19 tháng 9 năm 2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam ngày 26 tháng 10 năm 2017.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT của Trần Văn M; tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc bao tải màu trắng; 01 khẩu súng bắn điện loại tự chế làm bằng gỗ, đầu nối với 01 bình ắc quy; 01 cuộn băng dính màu đen; 01 túi nilon bên trong đựng ốt bột là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phúc Yên lập ngày 04 tháng 12 năm 2017.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Văn M và Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phúc Yên;
- Công an thị xã Phúc Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phúc Yên;
- Sở tư pháp Hà Nội.
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hà